TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2018/HS-ST
Ngày:09/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Văn Khởi**
2. Ông **Hoàng Ngọc Thành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu** – Cán bộ TAND huyện Thanh Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại **nhà văn hóa thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà**; Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 12/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/HSST- QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn L, xã T, huyện T H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1960; Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

-Bản án số 31/2015/HSST ngày 18/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt Đỗ Văn D 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017, chuyển tạm giam ngày 20/12/2017 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại**:

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã S, huyện T H, tỉnh Hải Dương

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 (vợ ông H). (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã S, huyện T H, tỉnh Hải Dương

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Hải L, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã S, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 21, khu 2B, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh

3. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

4. Ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1957. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn L, xã S, huyện T H, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, Đỗ Văn D nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 7 giờ 50 phút ngày 7/8/2017, D đi bộ từ nhà đến khu vực xóm 3, thôn L, xã S, huyện T H, tỉnh Hải Dương mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Hoàng Văn H, D phát hiện thấy không có người ở nhà, D trèo qua tường bao vào sân, thấy cửa chính, cửa phụ khóa, D trèo lên tường bếp rồi trèo lên tầng 2, thấy cửa gỗ đóng, D dùng hai tay túm vào hai cánh cửa kéo mạnh làm cánh cửa mở ra, D đi vào trong theo lối cầu thang xuống tầng 1 phát hiện thấy 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10.1 màu đen, để trên kệ gần giường ngủ. D lấy máy tính bảng cho vào trong người, nhìn xung quanh thấy 01 đầu phát Wifi nhãn hiệu TP Linh loại hai râu màu trắng đặt trên bàn, D lấy đầu phát Wifi cho vào người; quan sát thấy 01 chiếc Camera nhãn hiệu CCTV màu trắng, D dùng tay giật mạnh làm đứt dây phía sau rồi lấy Camera cho vào trong người (buộc vạt áo sơ mi ở phía dưới bụng lại). Sau đó D đi lên tầng hai thấy có 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Sony KLD 43W800c, màu

đen để trên kệ, D tháo dây nguồn bê ti vi ra phía cửa tầng hai, rồi quay lại vào phòng ngủ tầng hai lấy 01 đoạn dây mạng màu trắng dài khoảng 3m ra buộc vào chân đỡ tivi, dòng dây thả xuống dưới rồi đi xuống theo lối đã vào. Sau khi ra ngoài D bê ti vi cùng tài sản trộm cắp được đi theo đường cánh đồng đến một lều hoang gần đê số 04 ở thôn L, xã S để lại chiếc ti vi ở lều; chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 10.1 D để ở điếm canh đê số 4 xã Thanh S; 01 chiếc đầu phát Wifi nhãn hiệu TP Linh và 01 chiếc camera nhãn hiệu CCTV D đem ra khu vực sông xã Thanh S (không rõ vị trí cụ thể) ném xuống sông. Sau khi phạm tội D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 7/8/2017 ông H phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 19/12/2017 D bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL – HĐ ĐGTS ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T H kết luận:

-Chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sony KLD – 43 W800c màu đen, giá trị còn lại là 95%. 13.000.000đ x 95% = 12.350.000đ.

- Máy tính bảng Samsung Galaxy Note 10.1 màu đen, giá trị còn lại là 30%. 9.990.000đ x 30% = 2.997.000đ.

- Máy quay Camera nhãn hiệu CCTV màu trắng, giá trị còn lại là 60%. 1.090.000đ x 60% = 654.000đ.

- Đầu phát Wifi nhãn hiệu TP Linh loại hai râu màu trắng, giá trị còn lại là 60%. 300.000đ x 60% = 180.000đ.

Tổng cộng 12.350.000đ + 2.997.000đ + 654.000đ + 180.000đ = 16.181.000đ.

Quá trình điều tra Đỗ Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2017. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết. Về án phí: bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị hại ông Hoàng Văn H và bà Th đều vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Tại cơ quan điều tra hai ông bà đều khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử D theo pháp luật.

Lời sau cùng bị cáo Đỗ Văn D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 50 phút ngày 07/8/2017 tại gia đình ông Hoàng Văn H ở xóm 3, thôn L, xã S, huyện T H, tỉnh Hải Dương; lợi dụng gia đình ông H không có người ở nhà, Đỗ Văn D đã lén lút chiếm đoạt của gia đình ông H 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Note 10.1 màu đen; 01 Camera nhãn hiệu CCTV màu trắng; 01 đầu phát Wifi nhãn hiệu TP Linh hai râu màu trắng và 01 tivi Sony KLD – 43 W800c màu đen. Tổng giá trị tài sản là 16.181.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Hoàng Văn Hai không có người ở nhà bị cáo đã trèo qua tường bao vào nhà lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của gia đình ông Hai mang đi cất giấu mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc thực hiện hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]**Về tình tiết tăng nặng**: Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]**Về tình tiết giảm nhẹ**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ chỗ dấu tài sản trộm cắp được để người nhà mang trả bị hại, khắc phục hậu quả. Do vậy cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố ở thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực; Khi xét xử ở thời điểm Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi đã có hiệu lực nên HĐXX áp dụng cả hai Bộ luật vì đều quy định về tội "trộm cắp tài sản" như nhau và nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để giải quyết.

[6]**Về hình phạt bổ sung**: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]**Về trách nhiệm dân sự**: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho người bị hại là ông Hoàng Văn Hai: 01 ti vi nhãn hiệu Sony KLD – 43W800c màu đen; 01 máy tính bảng Sam sung Galaxy Note 10.1 màu đen. Riêng chiếc Camera nhãn hiệu CCTV màu trắng; 01 đầu phát Wifi nhãn hiệu TP Linh hai râu màu trắng; 01 đoạn dây mạng màu trắng dài khoảng 03 m không thu giữ được. Ông H không yêu cầu giải quyết về dân sự nên HĐXX không giải quyết.

[9]**Về án phí:** Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.**Căn cứ:** khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017.

2.Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn D** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D **15 (mười lăm)** tháng tù; thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

3.**Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015:

Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đăng Huy

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án